

Bản án số: **89/2019/HS-PT**

Ngày 16-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Anh**

Ông **Trần Minh Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Kiều Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2019 tại phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/TLPT-HS ngày 04/4/2019 đối với bị cáo Nguyễn Hồng L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 04/03/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo: **NGUYỄN HỒNG L**, sinh ngày 26/11/1987 tại Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT: Xã A, huyện B, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: 35 đường C, phường D, quận E, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông ; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới T5: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng P và bà Huỳnh Thị N (*Đều còn sống*); Có vợ là Nguyễn Thị Kim L, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/5/2012, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh từ ngày 24/3/2018; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30' ngày 13/6/2017, ông Nguyễn Duy T, ông Nguyễn Thanh T2 (sinh 1987, HKTT: xã G, huyện K, tỉnh Thừa Thiên Huế), ông Nguyễn Vũ Minh T3, ông Hoàng Đức T4 cùng ông Nguyễn Trung K và Nguyễn Phương Đ (chưa xác định) đến phòng 503 quán Karaoke Rio tại 324 đường N, phường M, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng hát karaoke. Trong khi hát T có nhờ nhân viên quán là ông Trần Văn T5 (sinh 1998, HKTT: phường L, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình) gọi thêm 04 phục vụ rót bia. Ông T5 liên lạc với quản lý quán là ông Hà Vĩnh C, ông C điện thoại gọi cho T6 (chưa xác định), Nguyễn Thị Kim L2 và 02 người bạn của L2 (chưa xác định) đến phục vụ.

Khoảng 22 giờ 30' cùng ngày, khi hát karaoke thì giữa L2 và Nguyễn Duy T có xảy ra mâu thuẫn nên dùng ly, đĩa ném nhau, nhưng không trúng. L2 ra khỏi phòng và gọi điện cho Nguyễn Hồng L nói là bị khách đánh, L nói “để L dẫn về”. L cầm theo 01 con dao mèo (dài khoảng 40 cm) và mượn xe của bạn cùng phòng (đều chưa xác định) đến quán karaoke Rio. Khi vừa đến nơi L gặp T và L2 đang tiếp tục giảng co ngay trước quán. Thấy vậy, L để xe ngay ở ngoài và cầm dao đến chém T 02 nhát trúng vào cẳng tay trái, khi T quay lưng định chạy hướng vào trong quán thì bị L chém 01 nhát trúng vào vùng hõm nách bên phải. Tỷ lệ thương tích của Nguyễn Duy T là 12%. Sau khi gây án, L lấy xe rồi bỏ trốn. Ngày 12/3/2018, Nguyễn Hồng L đã đến Công an quận Hải Châu đầu thú, khai nhận toàn bộ sự việc nói trên.

Tại Bản án sơ thẩm số 19/2019/HSST ngày 04/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Nguyễn Hồng L 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù T5 từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 18/3/2019, bị cáo Nguyễn Hồng L có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo L giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, đồng thời thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, không oan; bị cáo xin HĐXX xem xét bị cáo vừa mới cưới vợ, chưa ổn định được việc gia đình nên mong HĐXX xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có thời gian hợp lý học tập, cải tạo tốt sớm đoàn tụ với gia đình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng L theo đúng trình tự, thủ tục và trong thời hạn kháng cáo.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 04/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 BLHS xử phạt các bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù dưới khung hình phạt của Điều luật quy định là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hồng L khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 30’ ngày 13/6/2017, tại trước quán karaoke Rio tại 324 đường N, phường M, quận V, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Hồng L đã sử dụng dao (loại hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho ông Nguyễn Duy T với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích bị cáo gây ra là 12%. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 04/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Hồng L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng L, thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây ra nguy hiểm cho xã hội, không những gây tổn hại về sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, bản thân bị cáo còn là người có nhân thân xấu đã có một tiền án 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản” do Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử vào năm 2012, tuy đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân làm người công dân tốt, mà ngược lại bị cáo tiếp tục phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung là cần thiết. HĐXX xét thấy: Bản án hình sự sơ thẩm đã đánh giá về vai trò, tính chất,

mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đồng thời áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 54 Bộ Luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù là phù hợp không nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

2. Xử phạt: **Nguyễn Hồng L 15 (mười lăm) tháng tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Hồng L phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- CQCSĐT Công an quận Hải Châu;
- Tòa án nhân dân quận Hải Châu;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vĩnh Chuyển